TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 330/2019/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 348/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, giữa: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 13/11/2008 cho chị O được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị O thống nhất anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tên Tường V đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị O và anh T còn nợ của Quỹ tín dụng nhân dân Cao Lãnh số tiền là 25.151.000đ gồm tiền vốn và tiền lãi (tính đến ngày 12/9/2019). Chị đồng ý trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Cao Lãnh số tiền là 12.500.000đ gồm tiền vốn với lãi và đồng ý trả tiền lãi từ ngày 12/9/2019 cho đến khi tất toán

xong nợ theo hợp đồng tín dụng số 1-0007979/HĐTD ngày 10/8/2018 giữa chị, anh T với Quỹ tín dụng nhân dân Cao Lãnh.

Anh Nguyễn Văn T đồng ý trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Cao Lãnh số tiền là 12.651.000đ (tính đến ngày 12/9/2019) và đồng ý trả tiền lãi từ ngày 12/9/2019 cho đến khi tất toán xong theo hợp đồng tín dụng số 1-0007979/HĐTD ngày 10/8/2018 giữa chị, anh T với Quỹ tín dụng nhân dân Cao Lãnh .

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 1-0007979/HĐTD ngày 10/8/2018 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Cao Lãnh với chị O, anh T.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T đồng ý nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh tự nguyên nộp thay cho chị O 75.000đồng án phí hôn nhân gia đình, anh T đồng ý nộp 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng và 316.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0006822 ngày 04/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Số tiền anh phải nộp tiếp là 316.000đồng.

Chị Nguyễn Thị Kim O đồng ý nộp 312.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ tín dụng nhân dân Cao Lãnh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 630.000đồng theo biên lai thu số 0003315 ngày 13/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Mỹ Thọ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ky

Huỳnh Trung Dũng